| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC - ĐỒNG THÁP** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 02/2025/DS-ST
Ngày: 14-7-2025
V/v tranh chấp Hợp đồng thuê tài sản

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐỒNG THÁP**

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa*: Bà Trần Thị Kim Thúy.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Văn Thưởng.

2. Bà Phạm Thị Hương Huyền.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Phan Văn Chung – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3, tỉnh Đồng Tháp.

Trong ngày 14 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 3 - tỉnh Đồng Tháp mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý: 139/2025/TLST-DS ngày 21 tháng 5 năm 2025 về việc: "Tranh chấp hợp đồng thuê tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2025/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 6 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 60/2025/QĐST-DS ngày 25 tháng 6 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Công ty TNHH M.

Địa chỉ: Ấp A, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

(Địa chỉ cũ: Khu phố A, thị trấn M, huyện T, tỉnh Tiền Giang.)

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn H. Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Tháp G, sinh năm: 1992. (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp M, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

(Địa chỉ cũ: Ấp M, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang.)

- *Bị đơn*: Ông Phạm Văn H1, sinh năm 2002. (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp D, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

(Địa chỉ cũ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang.)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 15/4/2005 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bà Nguyễn Thị Tháp G là người đại diện theo ủy quyền nguyên đơn Công ty TNHH M trình bày: Ngày 19/01/2025, Công ty TNHH M mua của ông Phạm Văn H1 một chiếc xe mô tô loại 2 bánh, nhãn hiệu Honda, màu sơn trắng, đen, biển số 63AK-040.22, giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy mang tên Phạm Văn H1 với giá tiền 15.000.000 đồng. Khi mua bán, hai bên có lập hợp đồng mua bán xe đề ngày 19/01/2025, Công ty TNHH M đã giao đủ tiền cho ông Phạm Văn H1. Vì Công ty TNHH M vừa mua bán xe và cho thuê xe nên ai có nhu cầu thuê xe thì Công ty TNHH M sẽ cho thuê xe lại. Do ông Phạm Văn H1 muốn thuê lại chiếc xe nêu trên để đi lại phục vụ trong công việc và cuộc sống nên cùng ngày 19/01/2025, Công ty TNHH M và ông Phạm Văn H1 đã lập hợp đồng thuê xe, trong đó có nội dung như sau: Thời gian thuê là 03 tháng kể từ ngày 19/01/2025 đến ngày 19/4/2025, phí dịch vụ thuê xe là 1.200.000 đồng/tháng, thời gian thanh toán tiền thuê xe tính từ ngày bắt đầu thuê xe 30 ngày 01 lần. Nhận thấy thời gian thuê xe đã quá hạn theo thỏa thuận nhưng ông Phạm Văn H1 không trả lại xe và tiền thuê xe cho Công ty TNHH M.

Do đó, nay Công ty TNHH M yêu cầu buộc ông Phạm Văn H1 phải có nghĩa vụ trả lại cho Công ty TNHH M số tiền mua xe là 15.000.000 đồng và số tiền thuê xe 1.200.000 đồng/tháng tính từ ngày 19/01/2025 đến khi vụ án được đưa ra xét xử.

Công ty TNHH M trả lại cho ông Phạm Văn H1 bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 63 007029 do Công an huyện T, tỉnh Tiền Giang cấp ngày 25/01/2024 cho ông Phạm Văn H1 đứng tên khi ông Phạm Văn H1 trả xong tiền.

- Bị đơn ông Phạm Văn H1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH M.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xác định quan hệ tranh chấp là "Hợp đồng thuê tài sản" và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đồng Tháp.

[2] Bà Nguyễn Thị Tháp G là người đại diện theo ủy quyền nguyên đơn Công ty TNHH M có đơn xin vắng mặt, bị đơn ông Phạm Văn H1 đã được triệu tập hợp lệ lần 2 nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ vào khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị Tháp G và ông Phạm Văn H1.

[3] Tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện: Ngày 19/01/2025, Công ty TNHH M và ông Phạm Văn H1 có lập hợp đồng mua bán có nội dung Công ty TNHH M mua của ông Phạm Văn H1 một chiếc xe mô tô loại 2 bánh, nhãn hiệu Honda, màu sơn trắng, đen, biển số 63AK-040.22 với giá tiền 15.000.000 đồng, Công ty TNHH M đã trả tiền mua xe cho ông Phạm Văn H1. Cùng ngày, Công ty TNHH M cho ông Phạm Văn H1 thuê lại xe trên trong thời gian 03 tháng, kể từ ngày 19/01/2025 đến ngày 19/4/2025, giá thuê xe là 1.200.000 đồng/tháng, thời gian thanh toán tiền thuê xe tính từ ngày bắt đầu thuê xe 30 ngày 01 lần. Đến nay, khi đã hết thời hạn thuê nhưng ông Phạm Văn H1 không trả lại xe và tiền thuê xe cho Công ty TNHH M nên việc Công ty TNHH M khởi kiện yêu cầu ông Phạm Văn H1 phải trả lại cho Công ty TNHH M giá trị xe là 15.000.000 đồng và số tiền thuê xe tính từ ngày 19/01/2025 đến ngày 14/7/2025 là 05 tháng 25 ngày với số tiền: 1.200.000 đồng/tháng x 05 tháng 25 ngày = 6.999.999 đồng, tổng cộng là 21.999.999 đồng là có căn cứ phù hợp với quy định tại Điều 472, Điều 481 và Điều 482 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên được chấp nhận.

Đồng thời, ghi nhận Công ty TNHH M trả lại cho ông Phạm Văn H1 bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 63 007029 do Công an huyện T, tỉnh Tiền Giang cấp ngày 25/01/2024 cho ông Phạm Văn H1 đứng tên khi ông Phạm Văn H1 trả xong tiền.

[4] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm

2015, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, Điều 147, khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 357, Điều 472, Điều 481 và Điều 482 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH M.

Buộc ông Phạm Văn H1 phải trả cho Công ty TNHH M số tiền thuê xe mô tô loại 2 bánh, nhãn hiệu Honda, màu sơn trắng, đen, biển số 63AK-040.22 là 6.999.999 đồng và giá trị chiếc xe trên là 15.000.000 đồng. Tổng cộng là 21.999.999 đồng.

Ghi nhận Công ty TNHH M trả lại cho ông Phạm Văn H1 bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 63 007029 do Công an huyện T, tỉnh Tiền Giang cấp ngày 25/01/2024 cho ông Phạm Văn H1 đứng tên khi ông Phạm Văn H1 trả xong tiền.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

+ Ông Phạm Văn H1 phải chịu 1.099.999 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

+ Hoàn trả lại cho Công ty TNHH M 465.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004015 ngày 08/5/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc

không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND khu vực 3 – Đồng Tháp;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 – Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Trần Thị Kim Thúy**